

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 214/2025/HS-ST

Ngày: 05-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Bà Võ Thị Nam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Châu Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tiếp xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 293/2025/HSST ngày 11/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1992/2025/QĐXXST-HS ngày 14/4/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thiên P**; giới tính: nam; sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 7 đường số D, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: giao hàng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Thanh T và bà Quách Thị Thanh T1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 25/3/2020, bị Công an phường L xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã nộp xong tiền phạt.

- Ngày 18/10/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam để điều tra về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 trong một vụ án khác; có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Minh Q**; giới tính: nam; sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 751/24 đường K, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Minh Q1 và bà

Phạm Thị Mộng L (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 12/5/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 186/2016/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/7/2019.

- Ngày 18/10/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra khỏi tổ bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam, để điều tra về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giữ từ ngày 21/10/2024 trong một vụ án khác; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 10/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thiên P, tại nhà số G, đường số D, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để truy xét các đối tượng có liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do Trương Chí T2 thực hiện. Kết quả khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ trên kệ tivi tại góc phòng ngủ của P có một hộp giấy, bên trong có 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại có ốp tay bằng nhựa màu nâu, 06 viên đạn màu vàng, 01 hộp tiếp đạn màu trắng và 01 vật hình trụ bằng kim loại màu đen. P khai hộp giấy đựng súng đạn do Phạm Minh Q gửi.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Minh Q tại nhà số G K, khu phố C, phường L, thành phố T. Kết quả khám xét thu giữ 01 khẩu súng dạng ổ quay màu đen trên thân có in chữ “XIAO YUE LIANG”, trong ổ quay có 06 viên đạn màu vàng, tất cả đều để trên la phong trần nhà. Thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khám xét thì không có mặt Phạm Minh Q.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thiên P khai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/10/2023, sau khi đi đám tang về thì Trần Thiên P đến nhà của Phạm Minh Quân S 751/24 K, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì Q đưa cho P 01 hộp giấy nhờ P cất giữ giúp Q, rồi Q sẽ ghé lấy sau. P mang hộp giấy về nhà, sau đó Q gọi điện cho P nói bên trong hộp giấy có chứa súng, đạn và ống giảm thanh. Sau đó Phúc kiểm tra bên trong hộp giấy thì thấy có súng và đạn nên cất hộp giấy trong phòng ngủ của P.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Minh Q khai: Vào cuối tháng 9/2023, Q có đặt mua 01 khẩu súng loại ổ xoay và 06 viên đạn thông qua mạng xã hội Facebook với giá 9.000.000 đồng và hẹn giao nhận súng tại nhà của Q. Sau đó có người đàn ông không rõ lai lịch đến nhà giao súng, đạn cho Q và Q thanh toán bằng tiền mặt,

rồi cất giấu súng, đạn trong nhà cho đến khi bị Công an khám xét, thu giữ. Phạm Minh Q không thừa nhận có nhờ Trần Thiên P cất giữ 01 khẩu súng và 06 viên đạn thể thao mà P đã khai.

Kết luận giám định số 11933/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H (BL 65-66) đã kết luận:

- 02 (hai) khẩu súng ngắn gửi giám định là súng được chế lại để bắn đạn cỡ 5,6mm, súng còn sử dụng được, bắn được đạn nổ, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

- 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn màu đen là ống giảm thanh, sử dụng được cho khẩu súng ngắn gửi giám định trên.

- 12 (mười hai) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, thuộc nhóm vũ khí thể thao và sử dụng được cho 02 (hai) khẩu súng ngắn trên.

Vật chứng của vụ án

- 01 (một) khẩu súng ngắn quân dụng bằng kim loại, có ốp bằng nhựa màu nâu, không có số súng; 01 hộp tiếp đạn màu trắng; 01 ống giảm thanh bằng kim loại màu đen dài 17cm, thu giữ tại nhà của của Trần Thiên P.

- 01 (một) khẩu súng ngắn quân dụng ổ xoay màu đen, trên thân súng có chữ “XIAO YUE LIANG”, “WMITH & WESSON”, “XYL230706866” thu giữ tại nhà của Phạm Minh Q.

Đối với 12 viên đạn thể thao thu giữ tại nhà của Q và P: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển giao cho Công an thành phố T và có Công văn yêu cầu xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định, biên bản đối chất và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thiên P và bị cáo Phạm Minh Q về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với 01 khẩu súng quân dụng và 06 viên đạn thể thao mà Công an thành phố T thu giữ tại nhà của bị cáo Trần Thiên P, ngoài lời khai của bị cáo P ra thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh là do bị cáo Phạm Minh Q giao cho P cất giữ, nên không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo Q về khẩu súng và đạn kể trên.

Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thiên P từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh Q từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Về vật chứng: Đề nghị tòa xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào những chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ căn cứ để xác định: Khẩu súng ngắn bằng kim loại có ốp tay bằng nhựa màu nâu, 01 hộp tiếp đạn màu trắng và 01 vật hình trụ bằng kim loại màu đen mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Thiên P, tại nhà số G, đường số D, khu phố C, phường L, thành phố T vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 10/10/2023 là của bị cáo Trần Thiên P cất giấu. Khẩu súng dạng ổ quay màu đen trên thân có in chữ “XIAO YUE LIANG” mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Minh Q, tại nhà số G K, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 11/10/2023 là của Phạm Minh Q mua để sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thiên P luôn khai rằng vào ngày 09/10/2023 khi bị cáo đến nhà của bị cáo Phạm Minh Q chơi thì bị cáo Q đưa cho bị cáo 01 hộp giấy, nhờ bị cáo cất giữ và bị cáo Q sẽ ghé lại lấy sau. Bị cáo mang hộp giấy này về nhà thì sau đó bị cáo Q gọi điện nói là bên trong hộp giấy có chứa súng, đạn và ống giảm thanh, nên sau khi kiểm tra bên trong hộp giấy thấy đúng như vậy thì bị cáo cất trong phòng ngủ, chờ bị cáo Q đến lấy. Lời khai này của bị cáo Trần Thiên P không được bị cáo Phạm Minh Q thừa nhận và bị cáo P cũng không cung cấp chứng cứ nào thể hiện

bị cáo Q gửi súng cho bị cáo cất giữ, nên chưa đủ cơ sở để kết luận khẩu súng này là của bị cáo Phạm Minh Q.

Theo Kết luận giám định số 11933/KL-KTHS ngày 06/11/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H thì 02 khẩu súng trên thuộc vũ khí quân dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thiên P và bị cáo Phạm Minh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Nó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các loại vũ khí quân dụng, mà còn có nguy cơ gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, là những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều là những người đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị phạt tù về hành vi sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy, nên đã mua súng đạn nhằm để chống trả lại lực lượng phòng chống tội phạm ma túy, khi bị lực lượng này phát hiện truy đuổi. Với tính chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo như vậy, đáng lẽ phải xử phạt các bị cáo mức án cao trong khung hình phạt được áp dụng để giáo dục riêng và răn đe đối với trường hợp tương tự, nhưng xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử áp dụng mức án thấp hơn. Bị cáo Phạm Minh Q đã bị phạt tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, còn bị cáo Trần Thiên P bị Công an xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo Q phải cao hơn hình phạt áp dụng đối với bị cáo P.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”. Do đó cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, để tăng cường tính răn đe của pháp luật đối với các bị cáo.

[5] Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận một phần lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) khẩu súng ngắn quân dụng bằng kim loại, có ốp bằng nhựa màu nâu, không có số súng; 01 hộp tiếp đạn màu trắng; 01 ống giảm thanh bằng kim loại màu đen dài 17cm

- 01 (một) khẩu súng ngắn quân dụng ổ xoay màu đen, trên thân súng có chữ “XIAO YUE LIANG”, “WMITH & WESSON”, “XYL230706866”.

Đây là vật cấm lưu hành nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt **Phạm Minh Q** 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 21/10/2024).

- Xử phạt **Trần Thiên P** 02 (H) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 11/10/2023).

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng sau:

- 01 khẩu súng ngắn quân dụng bằng kim loại, có ốp bằng nhựa màu nâu, không có số súng.

- 01 hộp tiếp đạn màu trắng;

- 01 ống giảm thanh bằng kim loại màu đen dài 17cm.

- 01 khẩu súng ngắn quân dụng ổ xoay màu đen, trên thân súng có chữ “XIAO YUE LIANG”, “WMITH & WESSON”, “XYL230706866”.

(Vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Kho Vũ khí-đạn/Phòng Hậu cần – K Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2024, giữa đại diện Cơ quan an ninh điều tra Công an Thành phố H và đại diện Kho Vũ khí-đạn/Phòng Hậu cần – Kỹ thuật/Bộ Tư lệnh Thành phố H (Bl 251).

Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 05/5/2025).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- THAHS TP.HCM; (4)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (25) (8)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu